

Bản án số: 19/2018/ST-HNGĐ

Ngày: 28.5.2018

V/v: *tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phương T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị T

2. Ông Đặng Như H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố HN tham gia phiên
tòa: Bà Vũ Thị Anh Đ-Kiểm sát viên**

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 7 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Dương Hồng H., sinh năm 1973**

Nơi cư trú: Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN; Có mặt

2. Bị đơn: **Bà Lại Thị Thúy H1. , sinh năm 1981.**

Nơi cư trú: Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền giải quyết chia tài sản: Ông Nguyễn Văn K. , sinh năm 1974; địa chỉ: tầng 3, tòa nhà 110-112 Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận H, thành phố HN; Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Lại Thị Thúy H1. : Ông Ngô Quang Thắng, luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn DaviLaw thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, ông Dương Hoàng Hải có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn với bà Lại Thị Thúy H1. , yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với bà Lại Thị Thúy H1. .

Về nuôi con chung: ông H. và bà H1. có 02 con chung là Dương Kỳ An, sinh ngày 23.11.2005 và Dương Bảo Nam, sinh ngày 01.4.2009. Hiện nay, ông H. đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam. Khi ly hôn, ông H. có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).
- 2- Bản sao Giấy khai sinh của Dương Kỳ An và Dương Bảo Nam.
- 3- Xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng.
- 4- Bản sao sổ hộ khẩu gia đình, bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở.

* Quá trình giải quyết vụ án, bà Lại Thị Thúy H1. đồng ý ly hôn với ông Dương Hồng H.. Về giao nuôi con: bà Lại Thị Thúy H1. có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Nếu ông H. không đồng ý để bà trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Dương Bảo Nam, ông H. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ngày 12.01.2018, bà Lại Thị Thúy H1. có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là nhà tại Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN, đã được Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 760915 ngày 13.9.2013, diện tích 42,4m² đứng tên ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. .

Bà H1. đề nghị ông Dương Hồng H. thanh toán cho bà ½ giá trị nhà để bà tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn, ông Dương Hồng H. được quyền sở hữu toàn bộ nhà.

Ông Dương Hồng H. cho rằng nguồn gốc nhà được mua bằng tiền được mẹ để tặng cho, bà H1. không có công sức đóng góp gì nên chỉ đồng ý thanh toán số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay

Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Về hôn nhân, ông Dương Hồng H. xin ly hôn, bà Lại Thị Thúy H1. vắng mặt và đã có lời khai đồng ý ly hôn. Về giao nuôi con, hai bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, đồng ý giao con chung Dương Kỳ An cho ông H. trực tiếp nuôi dưỡng, giao bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, nhà ở chung: hai bên đương sự xác nhận nguồn gốc nhà mua bằng tiền bán nhà ông H. được mẹ tặng cho riêng, bà H1. không có đóng góp công sức gì. Sau khi mua, vợ chồng có sửa chữa nhỏ và không yêu cầu định giá riêng. Ông H. xác định ông có công sức đóng góp nhiều hơn nên đề nghị được sở hữu nhà, thanh toán cho bà H1. 300.000.000 đồng. Bà H1. đồng ý để ông H. sở hữu nhà nhưng yêu cầu ông H. thanh toán số tiền 600.000.000 đồng. Ngoài ra, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lại Thị Thúy H1. phát biểu quan điểm: Mặc dù bà Lại Thị Thúy H1. không đóng góp vào việc tạo lập khối tài sản chung vợ chồng nhưng quá trình chung sống, ông Dương Hồng H. đã tự nguyện nhập tài sản riêng của mình vào khối tài sản chung, tự nguyện ghi tên bà H1. khi đăng ký quyền sở hữu nhà ở. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xác định nhà ở là tài sản chung, buộc ông H. thanh toán cho bà H1. một phần giá trị nhà để bà H1. có điều kiện tạo

lập chỗ ở mới sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố HN phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 38, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Dương Hồng H. với bà Lại Thị Thúy H1. ; Về con: xác nhận ông H. , bà H1. có 02 con chung là: Dương Kỳ An, sinh ngày 23.11.2005 và Dương Bảo Nam, sinh ngày 01.4.2009. Khi ly hôn, giao ông Dương Hồng H. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, giao bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Xác định căn hộ Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN, đã được Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 760915 ngày 13.9.2013, diện tích 42,4m² đứng tên ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. là tài sản chung vợ chồng. Xác định ông Dương Hồng H. có công sức tạo lập khối tài sản chung vợ chồng nhiều hơn. Chia cho ông H. 70% giá trị nhà là 1.015.000.000 đồng, được giao sở hữu nhà và thanh toán cho bà Lại Thị Thúy H1. 30% giá trị nhà là 435.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Dương Hồng H. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản, bà Lại Thị Thúy H1. phải chịu án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lại Thị Thúy H1. vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của bà Lại Thị Thúy H1. giải quyết về tài sản có mặt. theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H1..

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. đăng ký kết hôn ngày 24.01.2005 tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay hai người đã sống ly thân, tuy cùng sống chung một nhà nhưng bà H1. thường xuyên đi công tác dài ngày, kinh tế riêng biệt. Ông H. làm đơn xin ly hôn, bà H1. xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, bà H1. vắng mặt. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, có căn cứ xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. đối với bà H1..

[3] Về nuôi con chung: Ông H. và bà H1. có 02 con chung là Dương Kỳ An, sinh ngày 23.11.2005 và Dương Bảo Nam, sinh ngày 01.4.2009. Hiện nay, ông H. đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam. Khi ly hôn, hai bên cùng có nguyện vọng để ông H. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét thấy, hai con chung đều có nguyện vọng phù hợp với nguyện vọng giao nuôi con của ông H. và bà H1.. Biên bản xác minh ngày 27.4.2018 tại nơi cư trú thể hiện ông H. , bà H1. đều đủ điều kiện được giao nuôi dưỡng con chung. Do vậy, giao ông H. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Kỳ An, giao bà H1. trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Bảo Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nhà ở: Nhà tại Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN, đã được Ủy

ban nhân dân quận Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 760915 ngày 13.9.2013, diện tích 42,4m² đứng tên ông H. và bà H1..

Về nguồn gốc nhà, ông H. và bà H1. cùng thống nhất xác định: nhà được mua bằng tiền ông H. bán nhà thuộc sở hữu riêng của ông H. được mẹ tặng cho tại số 26B phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và mua căn hộ tại Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN. Tiền bán nhà tại số 26B phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là 1.450.000.000 đồng và mua nhà tại Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN là 1.450.000.000 đồng. Vợ chồng ông H. , bà H1. không phải đóng góp gì thêm. Quá trình sử dụng có sửa chữa phần nhà vệ sinh phía trong. Ông H. và bà H1. không yêu cầu định giá riêng phần sửa chữa. Do vậy, cần xác định nhà tại Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN là tài sản chung vợ chồng ông H. và bà H1.. Tuy nhiên, khi chia tài sản khi vợ chồng, cần xác định ông H. có công sức tạo lập khối tài sản chung nhiều hơn nên được chia nhiều hơn. Cụ thể:

Theo biên bản định giá ngày 05/4/2018, Phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN có giá trị là: 1.450.000.000 đồng.

Chia cho ông H. 70% giá trị tài sản là: 1.450.000.000 đồng x 70% = 1.015.000.000 đồng.

Chia cho bà H1. 30% giá trị tài sản là: 1.450.000.000 đồng x 30% = 435.000.000 đồng.

Chia bằng hiện vật: Các bên đương sự thống nhất chia cho ông H. sở hữu nhà ở khi vợ chồng ly hôn, bà H1. nhận bằng giá trị và tự tạo lập chỗ ở mới khi ly hôn. Do vậy, chia ông H. sở hữu toàn bộ phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN và phải

thanh toán cho bà H1. số tiền: 435.000.000 đồng

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bên đương sự phải chịu toàn bộ án phí của vụ án theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Ông Dương Hồng H. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch; 1.015.000.000 đồng có mức án phí như sau: 36.000.000 đồng + (3% x 215.000.000 đồng) = 42.450.000 đồng.

Bà Lại Thị Thúy H1. phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch; 435.000.000 đồng có mức án phí như sau: 20.000.000 đồng + (4% x 35.000.000 đồng) = 21.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 38, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. .

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Dương Kỳ An, sinh ngày 23.11.2005 cho ông Dương Hồng H. trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Dương Bảo Nam, sinh ngày 01.4.2009 cho bà Lại Thị Thúy H1. trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. không phải đóng góp nuôi con cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản:

Xác định nhà ở tại phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN đã được Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 760915 ngày 13.9.2013, diện tích 42,4m² đứng tên ông Dương Hồng H. và bà Lại Thị Thúy H1. là tài sản chung vợ chồng có giá trị 1.450.000.000 đồng.

Chia cho ông Dương Hồng H. sở hữu toàn bộ nhà ở là phòng 407 tập thể Bộ giao thông vận tải, 395C đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận T, thành phố HN và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lại Thị Thúy H1. 435.000.000 đồng.

Ông Dương Hồng H. có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký lại quyền sở hữu và phải chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về nhà đất.

4- Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

5- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5- Về án phí: Ông Dương Hồng H. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08367 ngày 12.01.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Ông Dương Hồng H. còn phải chịu 42.450.000 đồng án phí chia tài sản có giá ngạch.

Bà Lại Thị Thúy H1. phải chịu 21.400.000 đồng án phí chia tài sản có giá ngạch, được trừ vào số tiền 17.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số 08440 ngày 31.01.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Bà Lại Thị Thúy H1. còn phải nộp thêm 4.400.000 đồng.

7- Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

